BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
về việc bổ sung một số loại thuốc bảo vệ thực vật vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật, công bố ngày 08 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ vào Quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BNN ngày 02 tháng 10 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ Thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đăng ký bổ sung: 29 trường hợp (gồm 12 loại thuốc trừ sâu, 15 loại thuốc trừ bệnh, 02 loại thuốc trừ cỏ) vào danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Việc xuất khẩu, nhập khẩu các loại thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo quyết định này được thực hiện theo Quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được ban hành kèm theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09620015

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09620015

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CÁC LOẠI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀO DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG Ở VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 93/2008/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Mã HS	Tên thương phẩm (Trade name)	Tên hoạt chất - nguyên liệu (Common name)	Đối tượng phòng trừ (Crop/Pest)	Tổ chức xin đăng ký (Applicant)
Thuốc trừ sâu:					
1	3808.10	Aba-top 96WP	Abamectin 1% + Thiosultap-sodium (Monosultap) 95%	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
2	3808.10	Actatin 150SC	Indoxacarb	Sâu khoang/lạc	Công ty CP Vật tư BVTV Hà Nội
3	3808.10	Click 75WP	Thiodicarb	Rầy nâu, sâu cuốn lá/lúa, rầy chổng cánh/cam	Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu
4	3808.10	Configent 5G	Fipronil 3 g/kg + Imidacloprid 2 g/kg	Sâu đục thân/lúa	Công ty CP Hóa Nông Mỹ Việt Đức
	3808.10	Configent 100EC	Fipronil 20 g/l + Imidacloprid 80 g/l	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Hóa Nông Mỹ Việt Đức
5	3808.10	Cuisơ super 350SC	Difenoconazole 25g/l + 250g/l Thiamethoxam + Thiophanate Methyl 75 g/l	Xử lý hạt giống trừ bọ trĩ/lúa	Công ty TNHH An Nông

TT	Mã HS	Tên thương phẩm (Trade name)	Tên hoạt chất - nguyên liệu (Common name)	Đối tượng phòng trừ (Crop/Pest)	Tổ chức xin đăng ký (Applicant)
6	3808.10	Fortaras top 247SC	Lambda-cyhalothrin 106g/l + 141g/l Thiamethoxam	Rệp sáp/cà phê, sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu
7	3808.10	Koto 240 SC	Thiacloprid	Sâu tơ/bắp cải	Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu
8	3808.10	Moclodan 300EC	Alpha-cypermethrin 30 g/l + Quinalphos 270 g/l	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Khoa học Công nghệ Châu Mỹ
9	3808.10	Monifos 250EC	Abamectin 9 g/l + Chlorpyrifos Ethyl 241 g/l	Sâu cuốn lá/lúa	Công ty CP Vật tư BVTV Hà Nội
10	3808.10	New-osin 20WP	Dinotefuran	Bọ nhảy/bắp cải	Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu
11	3808.10	Onera 300WG	Fipronil 5 g/kg + Thiamethoxam 295g/kg	Rầy nâu/lúa	Công ty CP Khoa học Công nghệ Châu Mỹ
12	3808.10	Sieu Sao E 500WP	Chlorpyrifos Ethyl	Rệp sáp/cà phê	Công ty TNHH Phú Nông
Thuốc trừ bệnh:					
1	3808.20	Bibiusamy 850WP	Hexaconazole 30g/kg + 420g/kg Isoprothiolane + Tricyclazole 400g/kg	Đạo ôn/lúa	Công ty TNHH TM Thôn Trang
2	3808.20	Biodazim 500SC	Carbendazim	Lem lép hạt/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Nam

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Mã HS	Tên thương phẩm (Trade name)	Tên hoạt chất - nguyên liệu (Common name)	Đối tượng phòng trừ (Crop/Pest)	Tổ chức xin đăng ký (Applicant)
3	3808.20	Cittiz 750WP	Carbendazim 200g/kg + 200g/kg Isoprothiolane + Tricyclazole 350g/kg	Đạo ôn/lúa	Jiangsu Kesheng Group Co., Ltd
4	3808.20	Dovil 10SC	Hexaconazole	Khô vằn/lúa	Công ty TNHH Thạnh Hưng
5	3808.20	Goltil super 300EC	Difenoconazole 100g/l + Propiconazole 150g/l + Tebuconazole 50g/l	Lem lép hạt/lúa	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
6	3808.20	Goldsai 350WP	Metalaxyl	Sương mai/cà chua	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
7	3808.20	Goldvil 50SC	Hexaconazole	Lem lép hạt/lúa	Công ty CP Khoa học Công nghệ Châu Mỹ
8	3808.20	Jzomil 720WP	Cymoxanil 80 g/kg + Mancozeb 640g/kg	Sương mai/cà chua	Công ty CP Vật tư BVTV Hà Nội
9	3808.20	Myfatop 325SC	Azoxystrobin 200g/l + Difenoconazole 125 g/l	Thán thư/vải	Công ty TNHH An Nông
10	3808.20	Siukalin 250SC	Hexaconazole 30g/l + Tricyclazole 220g/l	Đạo ôn/lúa	Công ty TNHH An Nông
11	3808.20	Superbem 750WP	Tricyclazole 500g/kg + Iprofenfos 250 g/kg	Đạo ôn/lúa	Công ty CP VT NN Hoàng Nông

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Mã HS	Tên thương phẩm (Trade name)	Tên hoạt chất - nguyên liệu (Common name)	Đối tượng phòng trừ (Crop/Pest)	Tổ chức xin đăng ký (Applicant)
12	3808.20	Trobin top 325SC	Azoxystrobin 200g/l + Difenoconazole 125g/l	Lem lép hạt/lúa	Công ty TNHH Phú Nông
13	3808.20	Vace 75WP	Tricyclazole	Đạo ôn/lúa	Công ty CP Nông Việt
14	3808.20	Vatino super 780WG	Hexaconazole 30g/kg + 500g/kg Tebuconazole + Tricyclazole 250g/kg	Lem lép hạt/lúa	Công ty TNHH An Nông
15	3808.20	Zimvil 720WP	Mancozeb 640 g/kg + Matalaxyl 80 g/kg	Lem lép hạt/lúa	Công ty CP Khoa học Công nghệ Châu Mỹ
Thuốc trừ cỏ:					
1	3808.30	Starfit 300EC	Pretilachlor 300 g/l + Chất an toàn Fenclorim 100 g/l	Cỏ/lúa sạ	Công ty CP Khoa học Công nghệ Châu Mỹ
2	3808.30	Tossup 60SC	Cyhalofop-butyl 50 g/l + Pyrazosulfuron Ethyl 10 g/l	Cỏ/lúa sạ	Công ty TNHH An Nông

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com